

Thực trạng hoạt động quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở Đặng Công Bình huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Phan Kim Sang*, Trần Thị Cẩm Trinh**

* Trường Đại học Sài Gòn

**Trường THCS Đặng Công Bình - Hóc Môn - TP. HCM

Received: 22/6/2024; Accepted: 14/7/2024; Published: 26/7/2024

Abstract: In recent years, the management of professional development activities for teachers of Natural Sciences at Dang Cong Binh Secondary School, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City has always been of interest and focus, but in reality, teachers of Natural Sciences still encounter many difficulties in the teaching process. Most Natural Sciences teachers have not been fully equipped with in-depth professional knowledge, integrated teaching capacity, and appropriate teaching methods and forms for Natural Sciences. This article briefly introduces the results of research on the management of professional development activities for teachers of Natural Sciences at Dang Cong Binh Secondary School, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City.

Keywords: Professional development activities; Secondary school; Management measures.

1. Đặt vấn đề

Khoa học tự nhiên (KHTN) là lĩnh vực nghiên cứu về thế giới tự nhiên, nghiên cứu các quy luật, vận động và phát triển chung nhất của giới tự nhiên. Khoa học tự nhiên trang bị cho HS vốn tri thức rộng rãi về thế giới tự nhiên, giúp xây dựng một nền tảng kiến thức khoa học mà dựa vào đó học sinh có thể nghiên cứu sâu thêm ở các cấp học cao hơn. Vì vậy việc giảng dạy môn KHTN tại Trường Trung học cơ sở đóng một vai trò quan trọng trong quá trình dạy học.

Quyết định số 2454/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 07 năm 2021 về ban hành chương trình bồi dưỡng giáo viên Trung học cơ sở dạy môn KHTN của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; trong chương trình phổ thông mới, được ban hành 2018 nhận định, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, trong đó có giáo viên môn KHTN là hết sức cấp bách.

Trên thực tế đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Khoa học tự nhiên tại Trường Trung học cơ sở (THCS) Đặng Công Bình huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ được đào tạo một hoặc hai môn chuyên ngành, và khi tích hợp kiến thức liên môn trong dạy học gặp nhiều khó khăn trong thực hiện.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát

- Khách thể khảo sát: Khảo sát được tiến hành trên 02 nhóm: Nhóm 1: 04 CBQL (Hiệu trưởng, Phó

hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó); Nhóm 2: 10 giáo viên KHTN (GV Vật lý, Hóa học, Sinh học) tại Trường THCS Đặng Công Bình huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- Phương pháp khảo sát: Đề tài xây dựng 02 mẫu phiếu hỏi dành cho 02 đối tượng là CBQL và giáo viên. Bên cạnh đó, phương pháp phỏng vấn cũng được sử dụng nhằm phân tích, làm rõ hơn thông tin thu được từ phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi.

Số liệu thu được xử lý bằng phần mềm SPSS. Điểm trung bình (ĐTB) tính theo trung bình cộng của số người đánh giá bằng điểm hoặc được quy đổi thành điểm số và được chia theo khoảng như sau: Từ 4,2 -> ≤ 5,0 Tốt/Rất thường xuyên/Rất quan trọng/ Rất ảnh hưởng; Từ 3,4 -> ≤ 4,2 Khá/Khá thường xuyên/ Quan trọng/Khá ảnh hưởng; Từ 2,6 -> ≤ 3,4 Trung bình/Thường xuyên/Bình thường/Ảnh hưởng; Từ 1,8 -> ≥ 2,6 Trung bình/Thường xuyên/Bình thường/Ảnh hưởng; Từ 1,0 -> ≥ 1,8 Kém/ Không thực hiện/ Không quan trọng/ Không ảnh hưởng.

- Thời gian thực hiện khảo sát: Từ năm học 2022-2023 -> năm học 2023-2024.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng về tầm quan trọng của quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN tại Trường THCS Đặng Công Bình huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Bảng 2.1. Thực trạng tầm quan trọng của quản lý

bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên

TT	Nội dung	CBQL	Tỉ lệ	Giáo viên	Tỉ lệ
1	Không quan trọng	0	0,00%	0	0,00%
2	Ít quan trọng	0	0,00%	0	0,00%
3	Trung bình	0	0,00%	2/14	14,28%
4	Quan trọng	13/14	92,86%	11/14	78,58%
5	Rất quan trọng	1/14	7,14%	1/14	7,14%

KQ khảo sát cho thấy, tỷ lệ CBQL và GV đánh giá mức độ quan trọng và rất quan trọng là 89%. Cụ thể CBQL: 92,86% đánh giá ở mức quan trọng; 7,14% đánh giá mức rất quan trọng. Đối với GV: có 14,28% đánh giá mức trung bình; 78,58% đánh giá mức quan trọng; 7,14% đánh giá mức rất quan trọng trong việc quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên môn; không có đánh giá nào cho rằng không quan trọng.

Từ KQ cho thấy, CBQL, GV đã nhận thức được tầm quan trọng của quản lý hoạt động này. Đây là điều kiện quan trọng giúp nhà trường xây dựng mục tiêu, nội dung, phương thức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN tại Trường.

2.2.2. Thực trạng quản lý mục tiêu bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN

Bảng 2.2. Thực trạng quản lý mục tiêu bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên

TT	Nội dung	ĐTB	Thứ hạng	Mức độ
1	Quản lý xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên phù hợp với Chương trình giáo dục 2018	4,00	1	Khá
2	Quản lý bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	3,86	3	Khá
3	Quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực dạy học tích hợp môn KHTN	3,71	4	Khá
4	Quản lý bồi dưỡng chuyên môn phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên	3,80	5	Khá
5	Quản lý bồi dưỡng chuyên môn phát triển năng lực tự đánh giá, năng lực tự tổ chức bồi dưỡng.	3,93	2	Khá
Điểm trung bình		3,86		Khá

KQ bảng 2.2 phản ánh: thực trạng quản lý mục tiêu bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên được đánh giá ở mức khá, ĐTB = 3,86. Điều đó cho thấy, Hiệu trưởng cần quan tâm nhiều hơn về mục tiêu quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; Quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực dạy học tích hợp môn KHTN giúp cho GV nâng cao chất lượng giáo dục. Ngoài ra, CBQL cần thực hiện mục tiêu quản lý bồi dưỡng chuyên môn nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên ngành nhiều

hơn để đáp ứng đúng yêu cầu Chương trình giáo dục 2018.

2.2.3. Thực trạng quản lý nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN

Bảng 2.3. Thực trạng quản lý nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên

TT	Nội dung	ĐTB	Thứ hạng	Mức độ
1	QL việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nền tảng nâng cao năng lực giảng dạy.	4,07	1	Khá
2	QL việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức chuyên môn sâu	3,29	9	Khá
3	QL việc thực hiện bồi dưỡng kỹ năng xây dựng nội dung tích hợp	3,25	10	Khá
4	QL việc thực hiện bồi dưỡng kỹ năng lựa chọn phương pháp đặc thù giảng dạy bộ môn KHTN	3,36	8	Khá
5	Quản lý việc thực hiện bồi dưỡng hình thức tổ chức dạy học môn KHTN	3,63	4	Khá
6	QL việc thực hiện bồi dưỡng kỹ năng vận dụng lý thuyết với thực hành	3,50	6	Khá
7	Quản lý việc thực hiện kiểm tra đánh giá phù hợp môn KHTN	3,93	2	Khá
8	QL việc thực hiện bồi dưỡng chuyên môn khả năng sử dụng thiết bị, thí nghiệm, thực hành	3,71	3	Khá
9	QL việc thực hiện bồi dưỡng chuyên môn ứng dụng CNTT, ngoại ngữ trong dạy học.	3,43	7	Khá
10	QL việc bồi dưỡng chuyên môn xây dựng dự án, nghiên cứu khoa học...	3,57	5	Khá
Điểm trung bình		3,58		Khá

Bảng 2.3 cho thấy: thực trạng quản lý nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên được đánh giá ở mức khá, ĐTB = 3,58. Chứng tỏ, Hiệu trưởng nhà trường có quan tâm, có tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Tuy nhiên, chưa quản lý đồng bộ các nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

Do đó, để đạt hiệu quả cao cần có sự thống nhất, phối hợp nhiều nội dung bồi dưỡng phù hợp trong việc quản lý nội dung bồi dưỡng nhất là các nội dung về quản lý thực hiện bồi dưỡng kỹ năng lựa chọn phương pháp đặc thù giảng dạy bộ môn KHTN; quản lý thực hiện bồi dưỡng kiến thức chuyên môn sâu; quản lý thực hiện bồi dưỡng kỹ năng xây dựng nội dung tích hợp, giúp giáo viên có nhiều kiến thức, kỹ năng dạy học tích hợp, vận dụng phương pháp dạy học đặc thù bộ môn, kỹ năng thao tác thực hành thí nghiệm cũng như kinh nghiệm xây dựng các công trình nghiên cứu khoa học.

2.2.4. Thực trạng quản lý phương pháp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN

Từ kết quả phản ánh, thực trạng quản lý phương pháp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên chỉ được

đánh giá ở mức khá, ĐTB = 3,86. Chứng tỏ, Hiệu trưởng chưa kết hợp nhiều phương pháp tích cực để bồi dưỡng chuyên môn, chưa có động viên khuyến khích giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn. Đa số CBQL, GV chỉ chú ý sử dụng phương pháp bồi dưỡng truyền thống, chưa tích cực trong quá trình bồi dưỡng.

2.2.5. Thực trạng quản lý hình thức tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN

Kết quả khảo sát cho thấy: Các nội dung quản lý hình thức tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN tại Trường THCS Đặng Công Bình huyện Hóc Môn được đánh giá ở mức khá với điểm trung bình 3,89. Chứng tỏ, Hiệu trưởng có quan tâm đến hình thức tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho GV. Tuy nhiên, chỉ tập trung hình thức tổ chức bồi dưỡng chuyên môn theo chuyên đề tại trường, sinh hoạt tổ chuyên môn mà quên việc quản lý hoạt động tự bồi dưỡng, bồi dưỡng từ xa, tham quan thực tế cũng là cơ hội rất tốt để học tập bổ sung kiến thức nâng cao chuyên môn cho giáo viên.

2.2.6. Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN

Kết quả khảo sát cho thấy việc tổ chức tổng kết, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả bồi dưỡng chuyên môn vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục, cần được thực hiện thường xuyên hơn, cần phân hồi những hạn chế, thiếu sót kịp thời đến giáo viên để điều chỉnh bồi dưỡng chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong nhà trường.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng

** Ưu điểm*

Phần lớn giáo viên nhận thức đúng về vai trò của việc quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN.

Công tác quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN, CBQL đã làm tốt một số nội dung như: xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN phù hợp với Chương trình giáo dục 2018; Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN; Sử dụng một số phương pháp tích cực để bồi dưỡng; Kết hợp một số hình thức tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên.

Công tác bồi dưỡng, bổ sung kiến thức chuyên môn sâu cho đội ngũ giáo viên các môn KHTN đã được thực hiện theo chỉ đạo chung từ Phòng giáo dục

huyện Hóc Môn.

** Hạn chế*

Hiệu trưởng quan tâm chưa cao đến mục tiêu quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, nâng cao năng lực dạy học tích hợp môn KHTN, giúp GV nâng cao chất lượng giáo dục.

CBQL chưa thực hiện mục tiêu quản lý bồi dưỡng chuyên môn nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, đáp ứng đúng yêu cầu Chương trình giáo dục 2018.

Chưa quản lý đồng bộ, chưa có sự thống nhất, phối hợp nhiều nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên như: nội dung về quản lý thực hiện bồi dưỡng kỹ năng lựa chọn phương pháp đặc thù giảng dạy bộ môn KHTN; quản lý thực hiện bồi dưỡng kiến thức chuyên môn sâu; quản lý thực hiện bồi dưỡng kỹ năng xây dựng nội dung tích hợp, vận dụng phương pháp dạy học đặc thù bộ môn, kỹ năng thao tác thực hành thí nghiệm cũng như kinh nghiệm xây dựng các công trình nghiên cứu khoa học.

Công tác tổ chức tổng kết, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả bồi dưỡng chuyên môn còn nhiều hạn chế, cần khắc phục, cần thực hiện thường xuyên hơn.

Các biện pháp quản lý nguồn lực tài chính, quản lý cơ sở vật chất chưa đầy đủ và chưa đáp ứng kịp thời cho việc bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tại trường.

3. Kết luận

Trước những yêu cầu tất yếu đến từ bên ngoài nhà trường như: sự chỉ đạo của các cấp quản lý, yêu cầu của xã hội đặt ra cho giáo dục và các yếu tố bên trong nhà trường như: nhu cầu của cán bộ quản lý, tập thể sư phạm nhà trường, hoạt động quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN ở Trường THCS Đặng Công Bình huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cần được quan tâm, chú trọng.

Thực tế cũng cho thấy CBQL trường đã quan tâm đến vấn đề quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN, đã triển khai thực hiện các chức năng: kế hoạch hóa, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra và đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm vẫn còn một số hạn chế và bất cập trong quá trình quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN tại Trường THCS Đặng Công Bình huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì vậy, kết quả khảo sát sẽ là cơ sở thực tiễn để đề xuất những biện pháp nhằm quản lý hiệu quả công

tác quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giảng dạy môn KHTN ở Trường THCS Đặng Công Bình huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018c). *Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT về qui định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở GDPT*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Công văn số 2454/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 07 năm 2021 về ban hành chương trình bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên*. Hà Nội

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông*. Hà Nội.
4. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam. (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 (ban hành theo quyết định số 711/QĐ-TTg)*. Hà Nội.
5. Nguyễn Lộc. (2010). *Lý luận về quản lý*. Hà Nội: NXB ĐHSP.
6. Trần Kiêm. (2014). *Những vấn đề cơ bản của Khoa học Quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB ĐHSP.

Đánh giá sự phát triển thể lực của.... (tiếp theo trang 281)

2.4. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao, phát triển các tố chất thể lực cho học viên khóa K30S

Để xác định cơ sở thực tiễn của các giải pháp cần lựa chọn, đề tài đã tiến hành phỏng vấn cán bộ quản lý, các GV GDTC hiện đang trực tiếp giảng dạy tại Khóa K30S. Các kết quả nghiên cứu đó cho phép đề tài lựa chọn và ứng dụng các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng GDTC của SV Khóa K30S. Kết quả thu được như trình bày ở Bảng 2.6 sau:

Bảng 2.6: Kết quả phỏng vấn đối với cán bộ quản lý và giảng viên của nhà trường nhằm lựa chọn đề xuất những giải pháp hiệu quả nhất nhằm nâng cao thể lực cho học viên Khóa K30S (n = 10)

TT	Biện pháp	Kết quả phỏng vấn	
		Lựa chọn	Tỷ lệ %
1	Tổ chức tuyên truyền động viên về nhận thức về vai trò của TĐTT	10	100
2	Đảm bảo cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho hoạt động TĐTT, khai thác hiệu quả sử dụng các công trình, trang thiết bị thể thao hiện có, đồng thời thường xuyên cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật	8	80
3	Thành lập các CLB thể thao của nhà trường, xây dựng các đội tuyển thể thao cho học viên để tạo điều kiện thuận lợi cho học viên tham gia tập luyện, thi đấu và giao lưu	10	100
4	Tổ chức các hoạt động tự tập luyện, rèn luyện thân thể	8	80
5	Mở rộng và tăng cường các hoạt động thi đấu môn thể thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm	9	90

Bảng 2.6 cho thấy các giải pháp mà đề tài lựa chọn đều được cán bộ quản lý và các giảng viên quan tâm và có sự đồng thuận cao. Trên cơ sở đó, đề tài lựa chọn số ý kiến tán thành cho các biện pháp chiếm từ 80% trở lên.

3. Kết luận

Qua đánh giá thể lực của học viên Khóa K30S, kết quả cho thấy có 4/4 test xếp loại đạt. Sau khi học xong chương trình giáo dục thể chất cho thấy thể lực học viên đã có sự phát triển. Mức độ tăng trưởng thể lực là có nhưng không cao, có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$. Nghiên cứu đã đánh giá công tác GDTC thông qua chương trình GDTC, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và trang thiết bị cơ bản vẫn đảm bảo, tuy nhiên hoạt động ngoại khóa của học viên chưa được thường xuyên, chỉ mang hình thức tự phát ảnh hưởng đến sự phát triển thể lực. Vì vậy, nghiên cứu đi đến nghiên cứu và đề xuất 5 giải pháp trong đó có 3 nhóm giải pháp ưu tiên nhằm nâng cao, phát triển các tố chất thể lực của HV Khóa K30S .

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Công an. (2020). Thông tư 106/TT-BCA, ngày 08/10/2020 Quy định chế độ rèn luyện thể lực trong CAND.
2. Độ, N.V (2014), “Nghiên cứu giải pháp phát triển các tố chất thể lực trong giảng dạy giáo dục thể chất tại Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân III”, luận văn thạc sĩ.
3. Khởi, P.V (2018), *Nghiên cứu xây dựng một số bài tập phát triển thể lực cho các vận động viên nam đội tuyển Karatedo trường Đại học An ninh Nhân dân sau 6 tháng tập luyện*, đề tài thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học TĐTT Tp. Hồ Chí Minh.
4. Tiến, N. T., và cộng sự. (2015). *Giáo trình lý Luận và phương pháp giảng dạy đại học TĐTT*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Lâm, N.T (2019), “Đo lường thể thao”, tài liệu giảng dạy cho học viên cao học Trường ĐH TĐTT TPHCM.